TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **07**/2025/HNGĐ-ST Ngày: 25 - 7 - 2025 V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

2. Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 876/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Kim D**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nay là: Ấp Xuân Hưng 1, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Dương Bá C**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nay là: Ấp Xuân Hưng 1, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Kim D trình bày:* Bà và ông Dương Bá C tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống, ông bà không có hạnh phúc mà thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích; bất hòa trong vấn đề tiền bạc, nuôi dạy con cái; ông Dương Bá C còn hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm bà và có lúc còn đánh đập bà. Tháng 02/2025, bà dọn ra ngoài sống, từ đó đến nay mỗi người có cuộc sống

riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Phan Thị Kim D xác định không còn tình cảm với ông Dương Bá C nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Dương Gia H, sinh ngày 02/4/2013 và Dương Bảo K, sinh ngày 20/12/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông Dương Bá C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, bà không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình làm việc, ông Dương Bá Công trình B:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị Kim D về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do áp lực cuộc sống nên đôi lúc ông có lời nói và hành động thiếu tôn trọng bà Phan Thị Kim D. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà Phan Thị Kim D nên không đồng ý ly hôn; ông sẽ tìm cách khắc phục những sai lầm và tính cách của mình để cuộc sống hạnh phúc. Trường hợp bà Phan Thị Kim D vẫn nhất quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà Phan Thị Kim D nuôi dưỡng; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phan Thị Kim D được ly hôn với ông Dương Bá C; Về con chung: Giao con chung là Dương Gia H, sinh ngày 02/4/2013 và Dương Bảo K, sinh ngày 20/12/2017 cho bà Phan Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Dương Bá C. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Dương Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim D và ông Dương Bá C tự nguyện kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Nay là UBND xã X, tỉnh Đồng Nai). Ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Phan Thị Kim D cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích; bất hòa trong vấn đề tiền bạc, nuôi dạy con cái; ông Dương Bá C còn hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm bà và có lúc còn đánh đập bà. Nhận thấy tình cảm dành cho ông Dương bá C không còn nên bà yêu cầu được ly hôn. Ông Dương Bá C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng ông vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án đã cho ông bà thời gian suy nghĩ, hàn gắn tình cảm nhưng ông Dương Bá C vẫn không đưa ra được lý do thuyết phục để bà Phan Thị Kim D đoàn tụ và tự nguyện chung sống với ông.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tại Điều 21 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau"*. Qua lời trình bày của ông Dương Bá C và bà Phan Thị Kim D chứng tỏ ông bà đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị Kim D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Dương Gia H, sinh ngày 02/4/2013 và Dương Bảo K, sinh ngày 20/12/2017. Xét thấy, cháu H và cháu K đều có nguyện vọng ở với mẹ, do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu H và cháu K cho bà Phan Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Kim D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Án phí: Bà Phan Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai: Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 228, 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 8, 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim D.

1. Chấp nhận cho bà Phan Thị Kim D được ly hôn với ông Dương Bá C.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 25/02/2013 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Nay là: Xã X, tỉnh Đồng Nai) cấp cho bà Phan Thị Kim D và ông Dương Bá C không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 02/4/2013 và Dương Bảo K, sinh ngày 20/12/2017 cho bà Phan Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà Phan Thị Kim D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung trong trường hợp con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Dương Bá C được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Phan Thị Kim D và ông Dương Bá C có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0026373 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai) được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6-Đồng Nai;
- Phòng THADS KV6-Đồng Nai;
- UBND phường/xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương